CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 263/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 10/TTr-CP ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 99 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 263/QĐ-CTN ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. Nguyễn Xuân Hương, sinh ngày 06/7/1960 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 39 ngày 13/4/2004
Hiện trú tại: Willstatterstr. 21,44369 Dortmund, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1619686 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 13/6/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 15/01/2004 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 19 cấp ngày 01/3/2004
Hiện trú tại: Flamingoweg 5, 70378 Stuttgart, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2070013 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 27/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3 ngõ 204/41 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

3. Thang Anh Tuấn, sinh ngày 11/12/1989 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Zabemer Str. 6, 40468 Dusseldorf, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2054369 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 05/8/2019

4. Đặng Vân Khanh, sinh ngày 01/5/1975 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trưởng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 282 ngày 17/9/1982
Hiện trú tại: Kleiner Beirgrund 9, 63065 Offenbach am Main
Hộ chiếu số: N2401596 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/6/2021
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 253 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Hà Thị Thanh Thủy, sinh ngày 14/01/1986 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh - Giấy khai sinh số 79 ngày 19/9/2011
Hiện trú tại: Nottinger Str 74, 75196 Remchingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813172 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 06/01/2017
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 6, phường Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

6. Nguyễn Toni, sinh ngày 10/11/2011 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Nottinger Str 74, 75196 Remchingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813171 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 06/01/2017

7. Nguyễn Viết Hải, sinh ngày 07/5/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Graf-Luckner-Str. 2, 26871 Papenburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1902985 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 04/12/2017

8. Hoàng Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 04/12/1990 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Main str. 6, 92637 Weiden, CHLB Đức
Hộ chiếu số: B6037928 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/01/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 163 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

9. Lê Mỹ Duyên, sinh ngày 16/12/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Wittelsbacher Allee 36, 60316 Frankfurt am Main, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1674071 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 03/11/2014

10. Cao Trung Hiếu, sinh ngày 28/5/2005 tại Bạc Liêu Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng - Giấy khai sinh số 46 ngày 19/6/2007
Hiện trú tại: Leinbergerstr. 3, 85368 Moosburg A.d. Isar

Hộ chiếu số: N2054998 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 17/10/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 5B khu dân cư Sông Quang, khóm Tâm Trung, Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

11. Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 10/6/1998 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế - Giấy khai sinh số 95 ngày 10/7/1998
Hiện trú tại: Neubleiche 5, 90478 Nũmberg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1672475 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 18/6/2014
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lộc An, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

12. Nguyễn Thị Kim Duyên, sinh ngày 09/5/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 62 ngày 24/8/1984
Hiện trú tại: Leberecht-Migge-Anlage 47, 60438 Frankfurt am Main
Hộ chiếu số: N1890274 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 07/02/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 374/41 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

13. Lê Janette, sinh ngày 25/4/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Weibenburger Str. 62, 63739 Aschaffenburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813135 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 05/12/2016

14. Hoàng Thị Nguyên Phượng, sinh ngày 27/10/1982 tại Lạng Sơn — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn - Giấy khai sinh số 94 ngày 02/11/1982

Hiện trú tại: Theodor-Heuss-Str. 3, 56626 Andemach, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1943928 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 19/4/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Phố Tân Thanh, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

15. Nguyễn Vân Hạnh, sinh ngày 24/10/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Erlenweg 9, 89584 Ehingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1858213 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 12/9/2017

16. Đỗ Duy Anh Thi, sinh ngày 13/9/1994 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại; Birken Weg 2, 74679 Weifibach, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2070397 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/01/2020

17. Hoàng Văn Sức, sinh ngày 15/8/1956 tại Hà Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lệ Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
Hiện trú tại: Vollrathstr. 5, 74423 Obersontheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2068042 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 04/11/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xã Lệ Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

18. Hoàng Mai Trang Eva, sinh ngày 13/4/2010 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Vollrathstr. 5, 74423 Obersontheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1730707 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 08/7/2015

19. Nguyễn Thị Nguyệt, sinh ngày 03/8/1981 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 301 ngày 30/9/2008
Hiện trú tại: Vollrathstr. 5, 74423 Obersontheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1846689 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 02/8/2017

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Số 9 ngõ 1, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

20. Trần Thiên Nga, sinh ngày 22/10/1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 8167 ngày 23/10/1964
Hiện trú tại: Frankfurt am Main, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1731242 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 11/3/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 76 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

21. Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 26/10/1956 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Hessische Str. 27, 68305 Mannheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1890296 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 08/02/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 128/7 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

22. Nguyễn Thị Kim Cúc, sinh ngày 09/6/1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 3502B ngày 15/6/1963
Hiện trú tại: Hessische Str. 27, 68305 Mannheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1673059 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/8/2013
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 128/7 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

23. Phạm Quốc Anh, sinh ngày 01/01/1990 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 149 ngày 21/9/1991
Hiện trú tại: Wasenoschstr. 55, 88048 Friedrichshafen, CHLB Đức

Hộ chiếu số: N2319684 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 11/3/2021
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 20 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

24. Huỳnh Mỹ Duyên, sinh ngày 06/3/1981 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - Giấy khai sinh số 207 ngày 16/6/2008
Hiện trú tại: Waldhauser Sứ. 79, 73432 Aalen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2012443 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 25/02/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: số 37, hẻm 13 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

25. Phạm Mạnh Đức, sinh ngày 26/11/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Perthesweg 33, 20535 Hamburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1620711 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 27/6/2012

26. Đặng Ngọc Mai Khanh, sinh ngày 21/4/2003 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Am Meere 17, 26133 Oldenburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1882774 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 05/10/2017

27. Tạ Huy Hoàng, sinh ngày 13/4/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Bahnhofstr. 233, 63263 Neu-Isenburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1812828 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 03/5/2017

28. Tạ Bình Minh, sinh ngày 13/4.2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Bahnhofstr. 233,63263 Neu-Isenburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1812829 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 03/5/2017

29. Nguyễn Nga Mi, sinh ngày 30/8/1995 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đông Anh,

huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh cấp ngày 31/12/1995
Hiện trú tại: Claudius-Keller-Str. 38, 81669 Muenchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2401586 do Tổng Lãnh sự quán VN tại Frankfurt cấp ngày 15/6/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

30. Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh, sinh ngày 05/5/2003 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 80 ngày 21/5/2003
Hiện trú tại: Kirchstr. 02, 35576 Wetzlar, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2008572 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 11/02/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Ngõ 6, Trần Quang Khải, thành phố Hải Phòng

31. Phạm Thị Thanh Nhàn, sinh ngày 29/12/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UNBD phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 09 ngày 13/01/1984
Hiện trú tại: Gleichenvveg 6, 37081 Gottingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2008968 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 06/5/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 27/196 Tô Hiệu, thành phố Hải Phòng

32. Nguyễn Hanna Minh Tuyết, sinh ngày 19/01/2006 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Gleichenweg 6, 3708ỉ Gottingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1877363 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 15/11/2017

33. Vũ Xuân Sơn, sinh ngày 06/01/1978 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hiện trú tại: Niersteiner Str. 12, 64295 Darmstadt, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1892366 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 29/5/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 841 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

34. Lê Ngọc Minh, sinh ngày 21/7/1963 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 160 ngày 26/10/1964
Hiện trú tại: August-Losch-Str. 23/5, 89522 Heidenheim an der Brenz, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1577343 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/3/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

35. Nguyễn Thị Thu, sinh ngày 18/3/1986 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình - Giấy khai sinh số 27 ngày 09/01/2011
Hiện trú tại: Aulỉere Freisinger Str. 2d, 84048 Mainburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: C0502207 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/6/2015
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 8, thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

36. Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 20/5/1969 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Liên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại: Am Nagelbrink 1, 31812 Bad Pyrmount, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1521481 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 05/9/2011
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Hà Tĩnh

37. Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh ngày 09/4/1967 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 34 ngày 02/10/1995
Hiện trú tại: Lindenstr. 32, 67346 Speyer, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1620897 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 04/7/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 35 Hai Bà Trưng, phường Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

38. Nguyễn Tuyết Nhi Lisa, sinh ngày 19/7/2003 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Hammer Str. 100, 48153 Muenster, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1876063 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 13/9/2017

39. Vũ Thúy Phương, sinh ngày 13/11/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương Hiện trú tại: Muhlental 67, 52066 Aachen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1673945 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 30/7/2013
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 38 ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hà Nội

40. Trình Thế Khang Henry, sinh ngày 27/6/2012 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Wemher-Von-Braun Str. 8, 27793 Wildeshausen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1846669 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 01/8/2017

41. Trần Thị Lệ Thủy, sinh ngày 22/4/1990 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk
Hiện trú tại: Gartenstr. 19, 57080 Siegen, CHLB Đức
Hộ chiếu số C0154891 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/3/2015
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 10 Trần Quốc Toản, An Bình, huyện Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

42. Nguyễn Quỳnh Anh Laura, sinh ngày 11/8/2004 tại CHLB Đức
Hiện trú tại: Koemle 8, 71364 Winnenden, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2402591 do TLSQVN tại Frankfiirt cấp ngày 09/8/2021
Giới tính: Nữ

43. Nguyễn Thị Thùy Vân, sinh ngày 03/9/1977 tại Bà Rịa - Vũng Tàu
Hiện trú tại: Altenberger Str. 67,42929 Wermelskirchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2246578 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 03/9/2020
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 103 Thùy Vân, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Giới tính: Nữ

44. Nguyễn Kelvin, sinh ngày 27/02/2018 tại CHLB Đức
Hiện trú tại: Altenberger Str. 67, 42929 Wermelskirchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2213421 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 06/7/2020
Giới tính: Nam

45. Nguyễn Thành Luân, sinh ngày 13/7/1985 tại An Giang
Hiện trú tại: Lena-Christ-Str. 10a, 86529 Schrobenhausen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: C1291173 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/01/2016
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 54/88 đường Trần Quang Khải, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Giới tính: Nam

46. Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 26/3/2013 tại CHLB Đức
Hiện trú tại: Lena-Christ-Str. 10a, 86529 Schrobenhausen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1965334 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 04/7/2018
Giới tính: Nam

47. Nguyễn Thị Hồng Thúy, sinh ngày 17/3/1978 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hòa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 310 ngày 17/6/1978
Hiện trú tại: Ohmstr. 9, 53840 Troisdorf, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1584517 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 13/01/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 29/61/1 Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

48. Nguyễn Magdalena, sinh ngày 05/5/1994 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Hoelderlinstr. 15b, 49525 Lengerich, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2068315 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 03/12/2019

49. Nguyễn Vũ Nhã Vi, sinh ngày 16/3/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Ligsalzstr. 11, 80339 Mtinchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2054012 do TLSQVN tại Frankfiirt cấp ngày 09/4/2019

50. Hoàng Đức Hậu, sinh ngày 15/12/1987 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định - Giấy khai sinh số 44 ngày 15/10/2006
Hiện trú tại: Mainzer Str. 16, 67657 Kaiserslautem, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1633158 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 14/11/2012

51. Phan Viết Lực, sinh ngày 26/10/1982 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh - Giấy khai sinh số 12 ngày 07/10/2013
Hiện trú tại: Kreuzacker 45, 71634 Ludwigsburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1718280 do ĐSQ VN tại Nhật Bản cấp ngày 30/9/2014
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Xã Dliêxa, huyên Krông Năng, tỉnh ĐắkLắk

52. Lương Thu Hà Sarah, sinh ngày 20/9/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Maria-Einsiedel-Str. 14, 81379 Munich, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2012291 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 15/10/2018

53. Nguyễn Thị Nguyệt, sinh ngày 26/5/1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Osterwaldweg 34, 29640 Schneverdingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1584428 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 23/4/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 26 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

54. Nguvễn Văn Tuyên, sinh ngày 19/12/1960 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: Feld Str. 19, 57518 Betzdorf, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2010340 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 25/01/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Huyện Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

55. Lê Phạm Nhật Nam, sinh ngày 07/11/1999 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Adlergasse 4, 88046 Friedrichshafen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1648498 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 31/5/2013

56. Trần Minh Ánh, sinh ngày 06/6/2003 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Kronshagener Weg 40, 24116 Kiel, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1847291 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 30/6/2017

57. Lê Thị Thu, sinh ngày 08/10/1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Am intenberg 12, 54634 Bitburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1895743 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 05/12/2017
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 220/1B/30 đường Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

58. Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 14/6/1972 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 03/7/1972
Hiện trú tại: Gustav-Sobottka Str. 1, 06712 Zeitz, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1858863 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 03/8/2017

59. Nguyễn Ngọc Bích Biggi, sinh ngày 07/12/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Gustav-Sobottka Str. 1, 06712 Zeitz, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1859071 do ĐSQ VN tại Đức cấp ngày 09/8/2017

60. Đỗ Thị Lê, sinh ngày 23/8/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 26/8/1982
Hiện trú tại: Am Himmelreich 1, 74722 Buchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2246600 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 18/9/2020
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

61. Phạm Thị Thanh Hoa, sinh ngày 03/02/1997 tại Lạng Sơn — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn - Giấy khai sinh số 60 ngày 30/5/1997
Hiện trú tại: Katharinenstr. 01, 70794 Filderstadt, CHLB Đức
Họ chiếu số: C3003361 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/3/2017

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Số 10 đường Chi Lăng, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

62. Phùng Thị Hương, sinh ngày 07/7/1986 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An - Giấy khai sinh số 255 ngày 22/12/2016
Hiện trú tại: Karl-May-Str. 6, 91056 Erlangen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: C1268529 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/02/2016
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh:
Khối 6, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

63. Trần Quý Đạt, sinh ngày 24/6/1981 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, Hưng Yên - Giấy khai sinh số 95 ngày 17/7/1981
Hiện trú tại: Bachstr. 4, 68165 Mannheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: C6449810 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/12/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: số 5 ngách 3/24 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

64. Phạm Thị Mai Hương, sinh ngày 04/01/1986 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 1187 ngày 21/01/1986
Hiện trú tại: Bachstr. 4, 68165 Mannheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1940228 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 26/02/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Số 62 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

65. Trần Minh An, sinh ngày 09/9/2014 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Bachstr. 4, 68165 Mannheim, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2008771 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 01/10/2019

66. Nguyễn Thế Quang, sinh ngày 23/8/1991 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương - Giấy khai sinh số 35 ngày 18/4/1992
Hiện trú tại: Hohe Marter 29, 90441 Nuemberg, CHLB Đức
Họ chiếu số: N2053296 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 27/5/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 43 Bùi Thị Xuân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

67. Nguyễn Hoàng Đức Leo, sinh ngày 26/11/2017 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Hohe Marter 29, 90441 Nuernberg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2053296 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 27/5/2019

68. Nguyễn Việt Đức, sinh ngày 09/8/2006 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Reihdamm 8a, 26160 Bad Zwischenahn, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2358164 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 12/4/2021

69. Mai Phương Tú, sinh ngày 06/5/2003 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Unterstr. 73, 35796 Blessenbach-Weinbach, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1672706 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 23/12/2013

70. Thái Thanh Hưng David, sinh ngày 16/02/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Nordstr. 02, 58452 Witten, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2008880 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 15/4/2019

71. Khúc Thị Thủy Tiên, sinh ngày 19/7/1992 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Koblenzer Str. 64, 53173 Bonn, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1648793 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 14/11/2012

72. Đinh Phương Anh Sandra, sinh ngày 02/01/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Johann-Strauss-Str. 4, 82008 Unterhaching, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1943744 do ĐSQ VN tại Berlin cấp ngày 13/4/2018

73. Nguyễn Ngọc Tú, sinh ngày 24/10/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Hanauer Str. 25, 80992 Munich, CHLB Đức
Họ chiếu số: N2153127 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 05/02/2020
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 3/46 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

74. Phạm Thu Hằng, sinh ngày 22/7/1996 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Fritz-Meger-Weg 55, 81925 Muenehen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1619890 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 19/6/2012

75. Nguyễn Ngọc Hải, sinh ngày 28/10/1963 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Horst-Caspar-Str. 6, 81739 Muenchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1876001 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 07/9/2017
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Kiệt 06/02 Chế Lan Viên, quận Mỹ An, thành phố Đà Nẵng

76. Ngô Hoàng Việt, sinh ngày 10/10/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng- Giấy khai sinh số 194 ngày 26/10/1984
Hiện trú tại: Stolzeneckstr. 2, 81245 Munich, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2010039 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 09/11/2018
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Huy Hoàng hotel, 74 Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

77. Ngô Gia Linh, sinh ngày 02/4/2017 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Stoheneckstr. 2, 81245 Munich, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1841329 do ĐSQ Việt Nam tại Đức cấp ngày 05/6/2017

78. Nguyễn Đình Kiên, sinh ngày 03/7/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 392 ngày 18/7/1985
Hiện trú tại: Baumkirchner Str. 21, 81673 Munich, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2009137 do TLSQVN tại Frankfiirt cấp ngày 04/12/2018

79. Nguyễn Nguyệt Anh, sinh ngày 23/6/1991 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Schwabbacher 15, 70437 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1876653 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 23/10/2017

80. Trần Thị Ngọc Duyên, sinh ngày 06/7/1986 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Baumkirchner Str. 21, 81673 MuN1ch, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2009136 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 04/12/2018

81. Trần Thanh Trà My, sinh ngày 17/3/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Schoenfeldstr. 36, 91058 Erlangen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813018 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 05/10/2016

82. Vũ Hoàng Gia, sinh ngày 03/3/1987 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương - Giấy khai sinh số 143 ngày 09/02/2000
Hiện trú tại: Ravensburger Ring 21, 81243 Mtinchen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2010315 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 24/01/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Đội 2, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

83. Phạm Diệu Thúy, sinh ngày 03/10/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 98 ngày 26/10/1989
Hiện trú tại: Liebigstr. 24, 85057 Ingolstadt, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1846783 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 14/8/2017
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 218 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

84. Trần Felix Khang, sinh ngày 22/11/2017 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Liebigstr. 24, 85057 Ingolstadt, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1940706 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 30/3/2018

85. Nông Hạ Lan, sinh ngày 07/12/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Buehlhofer Str. 3, 74653 Ingelfingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1841486 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 18/6/2017

86. Nông Hạ Như, sinh ngày 07/12/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Buehlhofer Str. 3,74653 Ingelfingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1841485 do ĐSQVN tại Berlin cấp ngày 18/6/2017

87. Trịnh Nguyên Hải, sinh ngày 07/7/1994 tại Ninh Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận - Giấy khai sinh số 107 ngày 07/8/1994
Hiện trú tại: Adalbertsteimveg 167, 52066 Aachen, CHLB Đức
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Tỉnh Ninh Thuận

88. Đặng Hữu Trí, sinh ngày 29/01/1975 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC thành phố Hải Phòng
Hiện trú tại: Salzwedeler Str. 20D, 29378 Wittingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2027178 do ĐSQVN tại Berlin cấp ngày 19/9/2018

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 33 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

89. Phạm Phương Anh, sinh ngày 12/01/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: An der, Walkenmuhle 1, 49186 Bad Iburg, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1891021 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 10/01/2018

90. Nguyễn Thị Bắc, sinh ngày 27/3/1952 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Wilhelmshoeher Str. 34, 60389 Frankfurt am Main, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1530642 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 31/10/2011
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 294 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

91. Đặng Tường Vy, sinh ngày 15/11/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Obere Bahnhof str.28, 91541 Rothenburg obder Tauber, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2010234 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 24/01/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 33 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

92. Trịnh Quốc Trung, sinh ngày 26/3/1990 tại Bình Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định - Giấy khai sinh số 321 ngày 13/7/1990
Hiện trú tại: Ander Schanze 16, 90547 Stein, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813099 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 10/11/2016
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: C417, theo Manor Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

93. Huỳnh Thu Hồng, sinh ngày 18/02/1990 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bạc,

quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 491 ngày 27/02/1990
Hiện trú tại: Ander Schanze 16, 90547 Stein, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1813100 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 10/11/2016
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 71 ngõ 25 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

94. Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 26/11/1996 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 06 ngày 04/01/1997
Hiện trú tại: Strabburger Str. 19, 70435 Stuttgart, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1687255 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/7/2014
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 102 Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

95. Hồng Trang, sinh ngày 16/7/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Schmiedestr. 10, 27232 Sulingen, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1876416 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 09/1/2017

96. Huỳnh Minh Ngọc, sinh ngày 21/01/1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 877 ngày 24/01/1957
Hiện trú tại: Katharinenstr. 13, 08056 Zwickau, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N1588474 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 16/4/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: A42 Bàu Cát, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

97. Trần Thị Kim Anh, sinh ngày 03/12/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Max-Porzig Str.32, 78224 Singen, CHLB Đức

Hộ chiếu số: N1619906 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 04/6/2012
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 82/19 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

98. Đỗ Thùy Linh, sinh ngày 29/4/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 653 ngày 25/5/1982
Hiện trú tại: Leipziger Str. 57, 08058 Zwickau, CHLB Đức
Hộ chiếu số: N2153318 do TLSQVN tại Frankfurt cấp ngày 17/02/2020
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 888 tổ 30, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

99. Nguyễn Trọng Luật, sinh ngày 15/9/1973 tại Quảng Nam — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Haupt Str.Nord 52.69483 Wald-Michelbach, CHLB Đức
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Thành phố Đà Nẵng.